

Bản án số: 217/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Trịnh Khởi Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Cẩm D, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Quang S, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị Cẩm D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S chung sống vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Cách đây khoảng năm năm anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh S có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm, lo lắng cho vợ con, gia đình hai bên đã hàn nhưng không thành, ly thân đến nay khoảng một năm. Chị yêu cầu ly hôn anh S.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trương Thảo U, sinh ngày 25/8/2005 và cháu Trương Quang H, sinh ngày 07/7/2009. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu U và cháu H, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có.

Đối với anh Trương Quang S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Cẩm D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trương Quang S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị D, anh S chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị D xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh S có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm, lo lắng cho vợ con, gia đình hai bên đã hàn nhưng không thành, ly thân đến nay khoảng một năm. Đối với anh S không phản đối yêu cầu ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn chị D đưa ra. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đó đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị D được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu U và cháu H, thấy rằng: Từ khi chị D, anh S ly thân đến nay, cháu U và cháu H sống chung với chị D, vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Theo văn bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 17/8/2022, thể hiện cháu U và cháu H đều có nguyện vọng sống chung với chị D. Anh S không phản đối yêu cầu của chị D. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu U và cháu H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Cẩm D, cho chị Lê Thị Cẩm D được ly hôn anh Trương Quang S.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thảo U, sinh ngày 25/8/2005 và cháu Trương Quang H, sinh ngày 07/7/2009 cho chị Lê Thị Cẩm D tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trương Quang S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012864 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NH, huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng